

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2020/HS-ST

Ngày 31/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đồng Thị Hương

- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Nguyễn Thành Ngọc

+ Bà Lương Thị Như Nga

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Đào, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ H (Tên gọi khác: Xuân), sinh năm 1965, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp R, xã B, thành phố K, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: R (đã chết); Mẹ: L, sinh năm 1958 (đã chết). Vợ: N, sinh năm 1965. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1987.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 22/8/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 17/12/2002, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm phạt 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 30/8/2005, được đặc xá tha tù trước thời hạn.

Bị cáo H được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/3/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2/ V, sinh năm 1988, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp L, xã B, thành phố K, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: C, sinh năm 1957. Mẹ: V, sinh năm 1957. Bị cáo là con út trong gia đình có 05 anh em. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo V được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/3/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3/ T, sinh năm 1988, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: 911/32/5/10 LLQ, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: S, sinh năm 1949. Mẹ: T, sinh năm 1955. Bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh chị em. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/3/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4/ VT (tên gọi khác: Thế Anh), sinh năm 1988, tại Hà Nam. Nơi cư trú: Ấp L, xã B, thành phố K, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: C, sinh năm 1962 (đã chết); Mẹ: T, sinh năm 1964; Vợ: L, sinh năm 1994. Con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 15/3/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 05 năm tù, về tội “Cướp tài sản”, đến ngày 14/8/2007, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản. Ngày 06/11/2010, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/3/2020. Trong giai đoạn xét xử, bị cáo bỏ trốn, đến ngày 15/10/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh ra quyết định truy nã. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Anh Q, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp 18, xã B, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H, V, T và VT có mối quan hệ quen biết với nhau từ trước. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15/3/2020, H, V, T, VT đến quán “Internet Quý”, thuộc ấp 18, xã B, thành phố K, do anh Q, sinh năm 1997, ngụ tại ấp 18, xã B, thành phố K làm chủ, ngồi uống nước. Sau đó, cả 4 người rủ nhau chơi bài binh xập xám ăn tiền mỗi ván 200.000 đồng, hùn nhau 20.000 đồng để mua bài, thuốc và nước uống trong quá trình chơi. Với hình thức chơi như sau:

Lấy bộ bài tây 52 lá chia cho mỗi người 13 lá, người chơi sẽ tự xếp bài, xếp hậu 3 chi, chi đầu 3 lá, chi giữa 5 lá, chi cuối 5 lá. Giá trị chi đầu không được lớn hơn chi giữa, chi giữa không được lớn hơn chi cuối, theo thứ tự từ bé đến lớn. 1. Thùng phá sảnh là một bộ gồm 5 cây liên tiếp đồng chất, A (Át) được coi là lớn nhất, việc so sánh hai thùng phá sảnh xem cái nào lớn nhất không phụ thuộc vào chất mà phụ thuộc vào cây bài to nhất trong thùng; 2. Tứ quý là một bộ gồm 5 cây trong đó có 4 cây bài giống nhau; 3. Cù lũ là một bộ gồm 5 cây bài trong đó có một bộ ba và một đôi; 4. Thùng là một bộ gồm các cây bài cùng chất không yêu cầu phải theo thứ tự nào cả; 5. Sảnh là một bộ gồm 5 cây bài liên tiếp không cùng một chất; 6. Sám cô là một bộ trong đó có 3 cây bài cùng số; 7. Thù là một bộ trong đó có hai đôi; 8. Đôi là một bộ có một đôi; 9. Mậu thầu là một bộ mà các cây bài không có gì đặc biệt kết hợp lại với nhau. Tính thắng thua bằng cách so sánh ba chi, ai thắng hai chi trở lên thì thắng bài, nhà con so bài với nhà cái thắng thua 200.000 đồng.

Với hình thức trên, trước lúc chơi H mang theo trong người số tiền 14.335.000 đồng, lấy ra 8.000.000 đồng để dưới chân để đánh bạc, quá trình chơi thắng được 4.400.000 đồng, tổng số tiền dùng đánh bạc là 12.400.000 đồng; V trước lúc chơi đem ra 3.000.000 đồng để trên bàn trước mặt chung chi, chơi thua số tiền 1.150.000 đồng, còn lại 1.850.000 đồng, tổng số tiền dùng đánh bạc là 3.000.000 đồng; T trước lúc chơi mang theo 1.800.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua hết 600.000 đồng, còn lại 1.200.000 đồng, tổng số tiền dùng đánh bạc là 1.800.000 đồng; VT trước lúc chơi mang theo 1.200.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 1.150.000 đồng, tổng số tiền dùng đánh bạc là 1.200.000 đồng.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi H, V, T, VT đang chơi đánh bạc thì bị Công an thành phố Long Khánh bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 14.250.000 đồng; 01 bộ bài tây 52 lá. Trong đó, thu giữ trên chiếu bạc tại chỗ H ngồi là 12.400.000 đồng, tại chỗ V ngồi là 1.850.000 đồng; không thu giữ gì tại vị trí ngồi của T và VT. Ngoài ra, thu giữ trên người H số tiền 6.335.000 đồng, không dùng đánh bạc, là tiền mang theo để đóng tiền hụi; Thu giữ trên người T 1.200.000 đồng dùng vào việc đánh bạc; Thu giữ trên người VT 50.000 đồng dùng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 15.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 78/CT-VKSLK ngày 03/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, truy tố các bị cáo H, V, T, VT về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa hôm nay: Các bị cáo H, V, thừa nhận toàn bộ quá trình phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo VT vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày, Hội đồng xét xử công bố lời khai của bị cáo VT trong quá trình điều tra.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số: 78/CT-VKSLK ngày 03/7/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo H, V, T, VT phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo H.

Xử phạt bị cáo H từ 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo V và bị cáo T.

Xử phạt bị cáo T từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo VT từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo H, T, V đều không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, Điều 38 BLHS năm 2015 đối với bị cáo VT. Xử phạt bị cáo VT từ 06 đến 09 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 15.500.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, trong đó có 14.250.000 đồng thu trên chiếu bạc, 1.200.000 đồng thu trên người T và 50.000 đồng thu trên người VT. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá. Trả cho bị cáo H số tiền 6.335.000 đồng.

Trước khi HĐXX nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo H, V, T đều xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

Đối với bị cáo VT, trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đã bỏ trốn và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã ra Quyết định truy nã đối với bị cáo T nhưng đến nay chưa có kết quả. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị cáo VT.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, cả 03 bị cáo có mặt đều khai nhận hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai nhận tội này phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của 03 bị cáo và lời khai của bị cáo VT

trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 16 giờ ngày 15/3/2020, tại quán Internet, giải khát “Quý”, thuộc ấp 18, xã B, thành phố K, H, V, T, VT đang chơi đánh bài với hình thức bình xập xám ăn thua bằng tiền thì bị Công an thành phố Long Khánh bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 15.500.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo H, V, T, VT đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều có đủ khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà mình thực hiện và hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xét tính chất vụ án thấy rằng đây là vụ án đồng phạm đơn giản, các bị cáo gặp nhau tại quán Internet Quý rồi cùng nhau đánh bạc, số tiền dùng đánh bạc và mức độ sát phạt nhau không lớn. Tuy nhiên, mức độ tham gia đánh bạc cũng như nhân thân của các bị cáo khác nhau nên cần phân hóa để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: cả 04 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tội phạm mà các bị cáo phạm phải là tội ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo V và bị cáo T còn được hưởng thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn 02 bị cáo còn lại. Các bị cáo H, T, V có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng biện pháp “Cải tạo không giam giữ” đối với bị cáo H, V, T là đủ nghiêm.

Xét thấy, các bị cáo H, T, V đều không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Đối với bị cáo VT, mặc dù phạm tội ít nghiêm trọng nhưng trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đã bỏ trốn và Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã nhưng chưa có kết quả. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo, nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Cần tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 15.500.000 đồng mà các bị cáo sử dụng đánh bạc và tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá, là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đối với số tiền 6.335.000 đồng thu giữ trong người bị cáo H, là tài sản hợp pháp của bị cáo H, bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tuyên trả cho bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS năm 2015 đối với bị cáo H.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, BLHS năm 2015 đối với bị cáo V và bị cáo T.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, Điều 38 BLHS năm 2015 đối với bị cáo VT.

Tuyên bố: Các bị cáo H, V, T, VT phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ nhà nước đối với bị cáo H.

Xử phạt bị cáo V 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo V cho Ủy ban nhân dân xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ nhà nước đối với bị cáo V.

Xử phạt bị cáo T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường 11, quận Tân Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ nhà nước đối với bị cáo T.

Xử phạt bị cáo VT 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt được bị cáo theo Quyết định truy nã số 07 ngày 15/10/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh.

2/ Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 15.500.000đ (Mười lăm triệu năm trăm ngàn đồng); trả lại cho bị cáo H số tiền 6.335.000đ (Sáu triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn đồng) (Số tiền trên đã được nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/7/2020).

Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá. (Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2020).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30 /12 /2016 về án phí, lệ phí. Buộc các bị cáo H, T, V, VT mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo H, V, T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị cáo VT vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TPLK;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLK;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATPLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đồng Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Như Nga Nguyễn Thành Ngọc

Đồng Thị Hương

